

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
THÀNH PHỐ H
Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 27/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – THÀNH PHỐ H
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn P
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn V**
2. Bà **Nguyễn Thị h**

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông: Nguyễn Minh T- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 2002, (tên gọi khác không), tại xã KL, huyện S, TP H; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn XD, xã KL, huyện S, Thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Tn; con bà Nguyễn Thị K ; vợ, con: chưa; tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 259/2020/HSST ngày 28/9/2020 của TAND quận CG, TP H xử bị cáo 46 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù bản án chưa được xoá án tích (bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm) quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/11/2017, TAND huyện S, TP H ra quyết định đưa Trong vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành vi “trộm cắp tài sản”. Ngày 21/11/2019, Trọng chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày: 02/02/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh: Nguyễn Đình H, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn BK, xã PH, huyện LT, tỉnh BN; Nơi công tác: Công an, huyện YP, tỉnh BN (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 02/2/2023, Tổ công tác Công an huyện YP, tỉnh BN gồm 6 đồng chí: Nguyễn Thanh T – Điều tra viên, phó đội trưởng Cảnh sát Hình sự (tổ trưởng) và Bùi Văn H, Nguyễn Huy C, Nguyễn Đình D, Lê Quang T, Bạch Gia Kh – Cán bộ điều tra lên kế hoạch và phối hợp với đồng chí Ngô Huy Đ – cán bộ Công an, xã KL, huyện S, TP H tiến hành bắt giữ Nguyễn Quang L. Khi tổ công tác đến cổng nhà L, L nhìn thấy các đồng chí Công an nên đã bỏ chạy ra ngoài đường ngõ hướng đi Quốc Lộ 16 được khoảng 30 mét thì tổ công tác đuổi bắt được. Trong quá trình đuổi bắt, đồng chí Kh rút chứng minh công an nhân dân giờ lên và hô “Cảnh sát hình sự đây, chúng tôi đang bắt đối tượng truy nã”. Lúc này, Nguyễn Quang T (em trai ruột của L) thấy lực lượng Công an đuổi bắt L. Trọng chạy đuổi theo để giải cứu L. Khi L đang bị đồng chí Kh, đồng chí Huy và đồng chí Tiến không chế thì Trọng xông vào dùng tay giăng co, kéo người L ra nhưng không được nên Trọng chạy về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại (loại dao chặt). Trọng chạy lại vị trí L bị bắt giữ, lấy tay phải túm vào người L kéo ra, tay trái cầm dao chém một nhát trúng lưng đồng chí Huy. Sau đó, Trọng kéo L bỏ chạy về hướng nhà. Khi chạy đến trước cổng nhà, đồng chí tuần sủng (loại súng bắn đạn ca su) bắn chỉ thiên 01 phát và yêu cầu Trọng dừng lại vứt dao xuống đất. Tổ công tác tiến hành bắt giữ Trọng và L.

Đối với phần thương tích của đồng chí Nguyễn Đình H có đơn từ chối giám định thương tích.

Về phần trách nhiệm dân sự: đồng chí Nguyễn Đình H tự nguyện không yêu cầu Trọng bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Chống người thi hành công vụ”, quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt Nguyễn Quang T mức án tù: 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: 02/02/2023.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao phay.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Trọng bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H, Điều tra viên Công an huyện S, thành phố H đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, các đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 02/02/2023, tại thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện S, TP H Tổ công tác của Cơ quan CSĐT – Công an huyện YP, tỉnh BN phối hợp với Công an xã KL, huyện S, TP H tiến hành bắt giữ đối tượng truy nã Nguyễn Quang L thì bị Nguyễn Quang Trọng (em ruột L) chống đối lại và dùng dao chém 01 nát trúng lưng đồng chí Nguyễn Đình H và giằng co với đồng chí Bùi Văn T và đồng chí Bạch Gia Kh nhằm mục đích giải cứu cho L chạy thoát. Sau đó, Trọng bị tổ công tác không chế bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, TP H truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực gìn giữ trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định để có mức hình phạt tương

xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 259/2020/HSST ngày 28/9/2020 của TAND quận Cầu Giấy, TP H xử bị cáo 46 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù bản án chưa được xóa án tích (bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm) quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/11/2017, TAND huyện S, TP H ra quyết định đưa Trọng vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành vi “trộm cắp tài sản”. Ngày 21/11/2019, Trọng chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Xét thấy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, có nhân thân xấu. Do đó thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Do anh Nguyễn Đình H không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện S, TP H chuyển đến Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện S, TP H 01 con dao bằng kim loại (loại dao phay) dài 35cm, phần thân dao dài 22,5cm, bản rộng 08cm phần chuôi dao trụ tròn bằng gỗ, đường kính dài 12,5cm. Xét giá trị sử dụng không còn xét tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Quang T**: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 02/02/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại (loại dao phay) dài 35cm, phần thân dao dài 22,5cm, bản rộng 08cm phần chuôi dao trụ tròn bằng gỗ, đường kính dài 12,5cm. (Tình trạng như biên bản giao nhận giữa cơ quan Công an huyện S, thành phố H và Chi cục thi hành án huyện S, thành phố H)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, chị có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ- PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn V

Nguyễn Thị H

Nguyễn Văn P